

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)****Đọc đoạn trích**

*một con sông chảy qua thời gian  
chảy qua lịch sử  
chảy qua triệu triệu cuộc đời  
chảy qua mỗi trái tim người  
khi êm đềm khi hung dữ  
một con sông rì rầm sóng vỗ  
trong muôn vàn trang thơ  
làm nên xóm thôn, hoa trái, những ngôi nhà  
tạo sắc áo, màu cây, và tiếng Việt  
[...]  
máu ta mang sắc đỏ sông Hồng  
nỗi khổ và niềm vui bất tận*

*luôn luôn mới đến, luôn luôn ra đi  
luôn già nhất và luôn trẻ nhất  
sông để lại trước khi về với biển  
không phải màu đen độc ác của quân thù  
không phải gươm đao ngàn năm chiến trận  
không phải ghen ngào tiếng nấc  
sau sụp lở hưng vong sau thù hận sóng trào  
là bãi mới của sông xanh ngát  
là đất đai lần dần ra biển  
là tâm hồn đắm thắm phù sa  
dâng yêu thương đỏ rực đôi bờ*

(Trích *Sông Hồng*, Lưu Quang Vũ, *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr. 286-288)

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Theo đoạn trích, sông Hồng đã để lại những gì trước khi về với biển?

**Câu 3.** Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về vai trò của sông Hồng đối với đời sống con người Việt Nam?

*một con sông rì rầm sóng vỗ  
trong muôn vàn trang thơ  
làm nên xóm thôn, hoa trái, những ngôi nhà  
tạo sắc áo, màu cây, và tiếng Việt*

**Câu 4.** Nội dung hai dòng thơ sau có ý nghĩa gì với anh/chị?

*máu ta mang sắc đỏ sông Hồng  
nỗi khổ và niềm vui bất tận*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

## **Câu 2 (5,0 điểm)**

*Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.*

*Bà lão khẽ thở dài ngẩng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bốn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giờ bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?*

*Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với "nàng dâu mới":*

*-Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...*

*Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hẳn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân.*

*Bà cụ Tú vẫn từ tốn tiếp lời:*

*- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giờ cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.*

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 28-29)

Phân tích tâm trạng nhân vật bà cụ Tú trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân được thể hiện trong đoạn trích.

.....**HẾT**.....

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

## **GỢI Ý**

### **I. ĐỌC HIỂU**

#### **Câu 1:**

Thể thơ tự do.

#### **Câu 2:**

Đề lại: Bãi mới của sông xanh ngát Đất đai lần dần ra biển Tâm hồn đầm thấm phù sa/ dâng yêu thương đỏ rực đôi bờ.

#### **Câu 3:**

Câu thơ trên thể hiện những vai trò của sông Hồng:

- Sông Hồng làm nên giá trị văn hoá, văn học, làm nên đời sống tinh thần, vật chất cho con người.
- Sông Hồng làm nên lịch sử dân tộc.

#### **Câu 4:**

Câu trên có thể hiểu: Sông Hồng của ngày hôm nay mang trong mình cả máu, nước mắt của dân tộc trong những năm oằn mình chiến đấu với giặc. Nhưng sông Hồng của là niềm vui chiến thắng.

### **II. LÀM VĂN**

#### **Câu 1:**

1. Giới thiệu chung: Sự cần thiết trân trọng giá trị văn hoá dân tộc
2. Giải thích: Văn hoá dân tộc là những giá trị tốt đẹp, ý nghĩa về vật chất, tinh thần tồn tại qua hàng nghìn năm. Nét văn hoá ấy làm nên chất riêng, bản sắc riêng của con người Việt.  
=> Giữ gìn, trân trọng giá trị văn hoá dân tộc là điều vô cùng quan trọng đối với mỗi con người.

### 3. Bàn luận:

\* Vì sao cần phải trân trọng giá trị văn hoá dân tộc?

- Biểu hiện của lòng yêu đất nước.
- Bảo vệ giá trị văn hóa là bảo vệ nền tảng tinh thần của dân tộc.
- Những giá trị văn hoá dân tộc tạo nên sức mạnh đoàn kết, nối kết các thế hệ.

\* Cần làm gì bảo vệ những giá trị văn hoá dân tộc?

- Nhà nước có chính sách bảo vệ những giá trị văn hoá.
- Mỗi cá nhân cần ý thức được ý nghĩa của những giá trị văn hoá, từ đó bảo vệ, trân trọng những giá trị đó.

\* Mở rộng:

- Phê phán những kẻ phá hoại những nét đẹp của văn hoá dân tộc.
- Cần học tập để hiểu rõ giá trị văn hóa dân tộc.
- Tuyên truyền, tham gia giữ gìn, bảo vệ giá trị văn hóa.

### 4. Tổng kết.

## Câu 2:

### I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Kim Lân là cây bút văn xuôi tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Các sáng tác của ông thiên về chủ đề nông thôn và người nông dân nghèo với ngòi bút phân tích tâm lý nhân vật tài tình.

+ Vợ nhặt là một trong những tác phẩm xuất sắc của Kim Lân viết trong bối cảnh nạn đói năm 1945. Tác phẩm đã ngợi ca giá trị tinh thần của con người ngay trên bờ vực cái chết.

- Giới thiệu vấn đề nghị luận của bài viết: cảm nhận về nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích, từ đó bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn trong tác phẩm

### II. Thân bài

1) Cảm nhận về nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích.

a) Giới thiệu nhân vật

- Bà cụ Tứ là một người đàn bà nghèo khổ, cơ cực, phải tha phương cầu thực, trở thành dân ngụ cư với những thiệt thòi trước định kiến của xã hội. Chồng bà đã mất từ sớm, nhà chỉ còn mẹ góa con côi nuôi nhau đắp đổi qua ngày.

- Cả đời bà lão long đong, lận đận, đến lúc gần đất xa trời mà vẫn không có tiền để thực hiện được ước mơ lớn nhất là lấy vợ cho con. Và giữa lúc đói kém, vào tâm điểm nạn đói năm 1945, người chết như ngã rạ khắp nơi, anh con trai lại lấy được vợ, đúng hơn là “nhặt vợ”.

- Vì quá bất ngờ nên bà lão hết sức ngạc nhiên, đến mức không dám tin vào những gì mình nhìn thấy và nghe thấy. Mãi rồi cuối cùng bà lão cũng hiểu ra “cơ sự”. Đó là tình huống để bắt đầu những dòng cảm xúc của bà cụ Tứ trong đoạn trích.

b) Cảm nhận về nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích

\* Đoạn 1: “Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.”

-> Phản ứng đầu tiên của bà cụ Tứ sau khi nghe lời giới thiệu của con trai về người đàn bà lạ “nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đây u ạ”, khi hiểu ra sự tình là “cúi đầu nín lặng”.

- “Bà lão hiểu rồi”: Phải sau rất nhiều sự kiện, đến tận lúc này, khi anh con trai phải nói một cách tường minh thì bà cụ Tứ mới hiểu. Một người phụ nữ trải đời, một người mẹ lẽ thường sẽ rất nhạy cảm với chuyện hệ trọng cả đời của đứa con trai độc nhất, thế mà mãi đến bây giờ mới hiểu ra sự tình. Vô lý nhưng lại hợp lý bởi bà không thể tưởng tượng con trai bà có thể lấy vợ dễ dàng đến thế.

- Cái cử chỉ cúi đầu cho thấy sự nặng trĩu trong tâm tư khi bà không chỉ hiểu ra sự tình- rằng người

đàn bà lạ đứng ở đầu giường thẳng con trai bà và chào bà bằng u kia chính là “vợ nhặt” theo không về làm con dâu của bà, mà bà còn “hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự” bằng những trải nghiệm của cả một cuộc đời nghèo khổ đắng đặc. Cho nên lẽ ra phải mừng rỡ thì bà cúi đầu, thứ ngỡ là hạnh phúc với bà lại trở thành gánh nặng. Niềm vui không thể cất cánh bởi nỗi lo áo cơm ghi sứt đất.

- Bà nín lặng vì không biết phải nói gì khi trong bà đang thức dậy bao nhiêu cảm xúc hỗn độn “vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình”.

+ Bà thấy tủi cho con, cũng là tủi cho mình “Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì...”. Dấu chấm lửng ấy chính là sự thảm hại đến tận cùng của đói nghèo. Vì vậy mà mỗi nhân duyên của con trai bà mới trở thành câu chuyện nhặt vợ nhặt chồng rẻ rúng. Phút so sánh ấy còn ẩn chứa cả cảm giác tội lỗi, vì không làm tròn bổn phận của người mẹ, lo được cho con một đám cưới trọn vẹn.

+ Bà cũng không tránh khỏi cảm giác lo lắng “Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không”. Câu hỏi không có lời đáp, là vì chính bà cũng không dám hi vọng vào một cái kết lạc quan, khi xung quanh bà là sự bao vây của cái đói, cái chết

-> Giữa những cảm xúc hỗn độn đó, “Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt...”. Hình ảnh này có sự gặp gỡ với giọt nước mắt khổ đau của lão Hạc “những nếp nhăn xô lại vào nhau ép cho nước mắt chảy ra”. Giọt nước mắt của người già hiếm hoi lắm “Tuổi già hạt lệ như sương” (Nguyễn Khuyến), thế mà vẫn trào ra khóe mắt bởi những cảm xúc dâng trào trong tình huống đặc biệt.

\* Đoạn 2: “Bà lão khế thở dài ngừng lên, đắm đắm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vịn vè tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bổn phận bà làm mẹ, bà đã chẳng lo được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?”

-> Sau những giây phút cúi mặt với nỗi lòng nặng trĩu, với những cảm xúc tiêu cực, cuối cùng bà lão cũng ngừng lên để đối mặt với thực tại:

- Bà “đắm đắm nhìn người đàn bà”, chăm chú quan sát người phụ nữ xa lạ đã dừng cảm theo không con trai bà để xây dựng tổ ấm. Trong tầm mắt nhìn của bà “thị cúi mặt xuống, tay vịn vè tà áo đã rách bợt”. Đó là những cử chỉ, điệu bộ, dáng vẻ của một người đang thiếu tự tin, dường như còn mang theo cả mặc cảm tội lỗi, thậm chí cả một chút sợ hãi. Bởi thị đường đột về đây mà chưa được sự cho phép của người lớn, mà nói như Thúy Kiều thì:

Dù khi lá thắm chỉ hồng

Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha

- Cái tà áo rách bợt đã giúp bà hiểu thêm về gia cảnh của thị, về sự khó khăn đói khổ đến cùng cực, từ đây đã khơi lên ở bà tình thương ở những người đồng cảnh. Thương người, rồi lại thương con mình, vì vậy mà hướng bà đến những ý nghĩ tích cực hơn:

+ Bà nhìn nhận cuộc hôn nhân này là sự may mắn của gia đình bà “Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được...”. Hơn ai hết, bà hiểu những thiệt thòi của con trai mình: lí lịch ngụ cư, gia cảnh nghèo, ngoại hình lại không hấp dẫn, nên đã đến tuổi dựng vợ gả chồng mà suốt bao lâu nay không lấy nổi vợ. Bây giờ có người sẵn sàng cùng con bà chung tay xây dựng tổ ấm, bà còn mong gì hơn. Như vậy, thay vì coi thường người vợ nhặt của con trai, bà xem thị như ân nhân của gia đình mình.

+ Bà trông chờ, hi vọng vào sự may mắn mơ hồ “May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó” và dừng cảm đối mặt với những tình huống xấu nhất “chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?” -> bà nghĩ đến trọn vẹn, thấu đáo mọi chiều để sẵn sàng đón nhận

\* Đoạn 3: “Bà lão khế dặng háng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

- Ủ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hẳn ho khê một tiếng, bước từng bước dài ra sân.”

-> Cuối cùng, giữa những cảm xúc hỗn độn vừa mừng vừa tủi, với tình yêu thương con và tấm lòng nhân hậu, bà đã mở rộng vòng tay với người con dâu tội nghiệp. Câu nói đầu tiên của bà sau những

giây phút cúi đầu nín lặng “Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng” là sự đón nhận chính thức người con dâu mới. Mừng lòng chứ không phải là bằng lòng miễn cưỡng. “Phải duyên phải kiếp” nghĩa là cuộc hôn nhân do ông tơ bà nguyệt xe duyên chứ không phải chuyện nhặt vợ nhặt chồng rẽ rúng nữa. Bà đã khiến cho cuộc hôn nhân của Tràng và người vợ nhặt trở nên bình đẳng, đẹp đẽ như những cuộc hôn nhân bất kì nào khác. Lời đón nhận của bà như trút hẳn gánh nặng đang đè trĩu lồng ngực của anh Tràng “Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi” và chắc hẳn đó cũng là những cảm xúc của người con dâu.

\* Đoạn 4: “Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hờ con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.  
- Những lời dặn dò tiếp sau của bà là sự vun vén cho đôi trẻ, hướng các con vào tương lai tươi sáng “Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hờ con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau”. Một lời động viên con giản dị, mang đậm niềm tin tâm linh của một bà mẹ nông dân từng trải, nhưng cũng thật cần thiết, bởi đó chính là nguồn động lực giúp cho mẹ con bà đủ vững vàng để vượt lên hoàn cảnh khắc nghiệt nhất của cái đói, cái chết.

c) Đánh giá chung:

\* Bà cụ Tứ: Đoạn trích là những diễn biến tâm lí rất xúc động của bà cụ Tứ với đầy đủ các cung bậc của cảm xúc. Từ đó mà bà cụ Tứ hiện lên là linh hồn của tác phẩm, là hình tượng tiêu biểu cho vẻ đẹp các bà mẹ Việt nam: rất nhân hậu, rất bao dung, giàu lòng nhân ái, thương con vô hạn, hết lòng vun đắp cho các con được hạnh phúc, khát khao sống, khát khao yêu thương và truyền được ngọn lửa sống ấy từ mình sang cho các con.

\* Đặc sắc nghệ thuật:

- Đặt nhân vật vào tình huống độc đáo, éo le để tạo cơ hội cho nhân vật bộc lộ, tỏa sáng những vẻ đẹp tâm hồn

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Miêu tả tinh tế diễn biến tâm lí của bà cụ Tứ - người mẹ nông dân chất phác mà trải đời sâu sắc

+ Dựng đối thoại sinh động với ngôn ngữ nông dân theo lứa tuổi, giới tính... mộc mạc, chân thực và sinh động tạo được sức hấp dẫn riêng.

2) Giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

Qua hình ảnh nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích, tác giả đã đồng cảm xót thương với số phận đau khổ của người nông dân trong nạn đói khủng khiếp năm 1945. Đặc biệt, tác giả đã phát hiện, trân trọng ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ: dù nghèo đói và khổ cực đến đâu, ngay cả khi kề bên cái chết, họ vẫn thương yêu đùm bọc lẫn nhau, vẫn khao khát hạnh phúc gia đình, và không gì có thể cướp đi niềm tin vào cuộc sống và tương lai của họ

-> Kim Lân tâm sự: "Khi viết về nạn đói người ta thường viết về sự khốn cùng và bi thảm. Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai. Họ vẫn muốn sống, sống cho ra con người".

III. Kết bài

Khẳng định giá trị của tác phẩm và vị trí của tác giả./.